TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04 – 01 – 2021.
V/v: "*Xin ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Thanh Dũng

2. Ông Tăng Hoàng Đa

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 04 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 433/2020/QĐXX-ST ngày 16 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông Ngô Hoàng Q, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà và ông Ngô Hoàng Q qua tìm hiểu, được sự chấp thuận của gia đình hai bên, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ vào ngày 31/12/2002. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau này phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cải nhau nên vợ chồng ly thân từ nhiều năm nay. Thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xin ly hôn với ông Ngô Hoàng Q.

+ Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Ngô Thị Diễm M, nữ, sinh năm 1994, Ngô Thị Cẩm T, nữ, sinh năm 1999 và Ngô Hoài B, sinh ngày

10/9/2007, chết ngày 09/5/2008. Hiện tại Ngô Thị Diễm M và Ngô Thị Cẩm T đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông Ngô Hoàng Q vắng mặt.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Ông Ngô Hoàng Q vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Ngô Hoàng Q nên quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp xin ly hôn"* Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Ngô Hoàng Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Q theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Hoàng Q tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, nhiều lần cự cãi. Ông bà đã ly thân từ nhiều năm nay. Xét thấy hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Hoàng Q đã mâu thuẫn nghiêm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H.

[3] Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Ngô Thị Diễm M, nữ, sinh năm 1994, Ngô Thị Cẩm T, nữ, sinh năm 1999 và Ngô Hoài B, sinh ngày 10/9/2007, chết ngày 09/5/2008. Hiện tại Ngô Thị Diễm M và Ngô Thị Cẩm T đã trưởng thành, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên ghi nhận ý kiến của bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của bà Nguyễn Thị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí lý hôn theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; 266; Điều 271 và Điiều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 53, 56 Luật hôn nhân gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Ngô Hoàng Q.

3. Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Ngô Thị Diễm M, nữ, sinh năm 1994, Ngô Thị Cẩm T, nữ, sinh năm 1999 và Ngô Hoài B, sinh ngày 10/9/2007. Ngô Hoài B chết ngày 09/5/2008. Hiện tại Ngô Thị Diễm M và Ngô Thị Cẩm T đã trưởng thành, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của bà Nguyễn Thị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

5. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai thu số 015887 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thành án phí nên bà H không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Nguyễn Minh Trí

Nơi nhận:
- TAND. TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- UBND xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.